

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29 tháng 3 năm 2024  
*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Bùi Thị Hà
- Bà Nguyễn Thị Dung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Chương - thư ký Tòa án nhân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Kim Dung  
- Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐSXST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh **Dương Đức H**, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: số \*, đường \*, phường \*, quận V, thành phố Đà Trung.

2. *Bị đơn:* chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. *Người làm chứng:* ông Dương Văn L, sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình,

( anhH, chị Tr đều đề nghị xét xử vắng mặt, ông L vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Dương Đức H trình bày: anh và chị Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình vào ngày 16/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tính không hợp, chị Tr sống không chung thủy, thường có lời lẽ xúc phạm anh và bố mẹ anh. Anh và chị Tr đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Xác định không còn tình cảm, chung sống không có hạnh phúc nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr.

Về con chung: anh và chị Tr có ba con chung là Dương Thị Khánh Ng, sinh ngày 05/8/2011, Dương Quốc T, sinh ngày 25/6/2016 và Dương Thị Kim Ng, sinh ngày 10/11/2020. Từ khi anh và chị Tr sống ly thân cả ba con ở cùng anh và bố mẹ anh, ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con, anh hiện đang lao động tại Đài Loan thu nhập khoảng 35.000.000 đồng/tháng. Anh và chị Tr không có tài sản chung, không vay nợ chung. Do điều kiện công việc anh xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, mọi văn bản đề nghị gửi cho bố mẹ anh, để thông báo lại cho anh.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Tr trình bày về thời gian kết hôn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn như anhH khai, theo chị nguyên nhân mâu thuẫn là do anhH nghe bố mẹ nên thường xuyên dằn vặt, coi thường, xúc phạm chị; mâu thuẫn căng thẳng nên chị và anhH đã sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Xác định không còn tình cảm, chung sống không có hạnh phúc nên chị nhất trí ly hôn. Về con chung chị và anhH có ba con chung như anhH trình bày, do từ khi anh chị sống ly thân ba con ở cùng anhH và bố mẹ anhH nên chị nhất trí nhường quyền nuôi dưỡng cả ba con chung cho anhH. Về tài sản và nợ chung không có, chị đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Hai con chung Dương Thị Khánh Ng và Dương Quốc T, có nguyện vọng được ở cùng anhH.

Người làm chứng ông Dương Văn L là bố đẻ anh Dương Đức H trình bày: quá trình chung sống anhH và chị Tr phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr không tôn trọng anhH và ông, bà, thiếu trách nhiệm với gia đình, mọi việc đều do anhH lo liệu do vậy mà cuộc sống luôn bất hoà, căng thẳng, nhiều lần chính quyền

địa phương phải can thiệp. Từ khi sống ly thân chị Tr rất ít khi về thăm con, vợ chồng ông sẽ có trách nhiệm chăm sóc các con của anhH trong thời gian anhH vắng nhà.

Kết quả xác minh tại UBND xã T, huyện Vũ Thư thể hiện: quá trình chung sống anhH và chị Tr thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Tr thiếu trách nhiệm với gia đình, không chăm sóc các con, cơ sở thôn đã phải can thiệp, khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Dương Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Tr. Giao ba con chung cho anhH trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anhH về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Anh Dương Đức H hiện đang cư trú tại thành phố Đà Trung khởi kiện xin ly hôn chị Nguyễn Thị Tr có nơi cư trú tại xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh Dương Đức H và chị Nguyễn Thị Tr đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị Tr tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hoà, huyện Vũ Thư là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cơ sở thôn phải can thiệp nhiều lần, anh H và chị Tr đều xác định không còn tình cảm không trở về đoàn tụ được nên nhất trí ly hôn, điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, xử cho anh H được ly hôn chị Tr.

[5] Về quan hệ con chung: kết quả xác minh cho thấy chị Tr thiếu sự quan tâm, chăm sóc các con, anh H và chị Tr đều thống nhất anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung sau ly hôn, do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, giao cả ba con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là đúng với quy định tại các điều 80,81,82 Luật hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: anh Dương Đức H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Dương Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Tr.

2. Về quan hệ con chung: giao ba con chung Dương Thị Khánh Ng, sinh ngày 05/8/2011, Dương Quốc T, sinh ngày 25/6/2016 và Dương Thị Kim Ng, sinh ngày

10/11/2020 cho anh Dương Đức H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị Tr góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Tr có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Anh H và chị Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

**3. Về tài sản và nợ chung:** không có.

**4. Về án phí:** anh Dương Đức H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000090 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình, anh H đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

*Nguyễn Thị Minh Huệ*